

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (sau đây gọi là Đề án), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua môi trường số, các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL).

- Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai, thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này phải bám sát nội dung, mục tiêu của Đề án, các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm. Xác định rõ nội dung công việc, đảm bảo trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Quán triệt, triển khai nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL về vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

- + Tổ chức quán triệt: Tập trung trong năm 2025.

- + Các hoạt động khác: Hằng năm.

- Sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc họp, diễn đàn, hoạt động truyền thông...được tổ chức.

1.2. Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Tài liệu, văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn; hoạt động truyền thông được xây dựng, thực hiện.

2. Phối hợp hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

2.1. Phối hợp rà soát, nghiên cứu đề đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Báo cáo, ý kiến góp ý vào dự thảo Luật PBGDPL (sửa đổi) và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2.2. Nghiên cứu, tham gia góp ý cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù huy

động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.
- Sản phẩm: Báo cáo, ý kiến góp ý vào dự thảo.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL

3.1. Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Thường xuyên cập nhật dữ liệu, thông tin quản lý nhà nước về PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Dữ liệu thông tin quản lý Nhà nước về PBGDPL được cập nhật thường xuyên.

3.2. Bổ sung chức năng báo cáo thống kê định kỳ/đợt xuất về công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phục vụ quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, đảm bảo tích hợp khi Bộ Tư pháp hoàn thành xây dựng, ứng dụng số hỗ trợ quản lý và triển khai công tác công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.
- Sản phẩm: Dữ liệu thông tin quản lý Nhà nước về PBGDPL được cập nhật thường xuyên.

3.3. Tham gia phát triển ứng dụng nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC hoặc nền tảng phù hợp khác với yêu cầu của Bộ Tư pháp) để bồi dưỡng, tập huấn; tổ chức sản xuất nội dung phục vụ công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Hoàn thành sản xuất nội dung.

3.4. Tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Các khoá bồi dưỡng, tập huấn được tổ chức.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL phục vụ người dân, doanh nghiệp

4.1. Chuẩn hoá, chia sẻ, cập nhật các dữ liệu về PBGDPL vào kho dữ liệu PBGDPL dùng chung theo lĩnh vực, địa bàn quản lý (bao gồm các thông tin, dữ liệu về dự thảo chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực; tình huống pháp lý thực tiễn, hỏi - đáp pháp luật; vấn đề vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật; văn bản trả lời của các cơ quan có thẩm quyền về vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tài liệu dành cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và các tài liệu khác phục vụ công tác PBGDPL) bảo đảm phù hợp với cấu trúc dữ liệu về PBGDPL được Bộ Tư pháp xây dựng.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm thực hiện cập nhật; phối hợp hoàn thiện cấu trúc dữ liệu kho sau khi Bộ Tư pháp xây dựng kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Sản phẩm: Dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật được cập nhật.

4.2. Nâng cấp, phát triển Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh thành địa chỉ tập trung chủ đạo trong cung cấp thông tin PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời phát triển phân hệ cho các đơn vị hành chính cấp xã, phường.

a. Nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và Trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

- + Năm 2025-2026: Thực hiện nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử PBGPDL tỉnh.

+ Năm 2027: Đảm bảo tích hợp khi Bộ Tư pháp hoàn thành xây dựng, ứng dụng số hỗ trợ quản lý và triển khai công tác công tác PBGDPL.

- Sản phẩm: Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh được tích hợp.

b. Xây dựng tài liệu PBGDPL theo các phương thức hiện đại, đa dạng như sách nói điện tử; tài liệu PBGDPL trực quan bằng hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; PBGDPL thông qua các trò chơi..., bảo đảm phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh, giúp việc tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Tài liệu PBGDPL theo một số phương thức mới được phát hành, đăng tải.

4.3. Vận hành, cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó chú trọng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Văn Phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Các thông tin, dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên chuyên mục của Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

4.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác PBGDPL: Tích hợp, khai thác phù hợp các ứng dụng AI hiện có phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh (tham mưu tích hợp trên Trang thông tin điện tử PBGDPL); Sở Tư pháp (tham mưu khai thác trên trang Trang thông tin điện tử PBGDPL); Sở Khoa học và Công nghệ (tham mưu theo phạm vi quản lý);

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ 2027 và các năm tiếp theo (sau khi hoàn thành tính năng trợ lý pháp luật thông minh phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân và doanh nghiệp)

- Sản phẩm: Tính năng trợ lý pháp luật thông minh và Ứng dụng AI được kết nối.

4.5. Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp

a. Xây dựng và triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng mạng xã hội (facebook, zalo...), qua đó nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL trên mạng xã hội.

b. Triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL trên VNeID.

c. Ứng dụng phần mềm hoặc chức năng thi trắc nghiệm trong tổ chức, tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật do Bộ Tư pháp xây dựng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Phần mềm được ứng dụng tại địa phương.

d. Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số.

đ. Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về PBGDPL đang được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu suất sử dụng

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Các ứng dụng PBGDPL có hiệu quả được tiếp tục khai thác, phát triển.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

5.1. Nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức, phát hành.

5.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và sản xuất nội dung số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác phổ biến giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

6. Phối hợp nghiên cứu, học tập kinh nghiệm

- Nội dung:
 - + Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến.
 - + Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong tỉnh và trong nước, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch, Chương trình của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Các buổi toạ đàm, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm; các báo cáo, các mô hình triển khai.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

- Nội dung:
 - + Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL.
 - + Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
 - + Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp và UBND các xã, phường về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL
- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Đảm bảo các điều kiện (hạ tầng, nhân lực, công tác phối hợp...) triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL

- Nội dung:
 - + Rà soát, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin và an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan trong quá trình chuyển đổi số công tác PBGDPL, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.
 - + Triển khai các giải pháp bảo mật phù hợp, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ tấn công mạng.
 - + Tích hợp các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc gia, thực hiện quy trình kiểm thử, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng, diễn tập thực chiến trong các hệ thống PBGDPL số.
 - + Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm giảm thiểu rủi ro trong sử dụng, quản lý hệ thống PBGDPL số.
 - + Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng.
- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án

- Nội dung:
 - + Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.
 - + Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - + Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khen thưởng, động viên các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện.
- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp.
- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Báo cáo sơ kết, tổng kết Đề án.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định về chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tham mưu tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch.

2. Công an tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an tỉnh liên quan đến công tác PBGDPL với Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị và người dân. Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, liên quan đến công tác PBGDPL với Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

6. Sở Tài chính

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của UBND cấp xã, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; tổ chức thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) với Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và kho dữ liệu

số về PBGDPL dùng chung. Cập nhật, chia sẻ dữ liệu, thông tin pháp luật phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh và Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.
- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác PBGDPL với Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.
- Phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyển đổi số kỹ năng số và các nội dung liên quan cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương và giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.
- Bảo đảm hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối phục vụ triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng, phát sóng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.
- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên quan đến công tác PBGDPL với Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn trung ương.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

10. Văn phòng UBND tỉnh

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh.

11. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành Kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung, Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Thanh Hóa, rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (nội dung được lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL hàng năm theo quy định).

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; chú trọng bố trí, sử dụng nguồn lực, kinh phí thực hiện Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan: Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng